

Số: 56/2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 84/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 413/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 164/BC-BKTNS của Ban Kinh tế - Ngân sách; Báo cáo tiếp thu số 496/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đối tượng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện hành của Trung ương; Đối tượng đặc thù được thụ hưởng chính sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

1. Mức cho vay

a) Đối tượng cho vay

Các đối tượng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện hành của Trung ương; Đối tượng đặc thù được thụ hưởng chính sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Mức cho vay

- Đối với chương trình tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Mức cho vay tối đa đối với người lao động là 300 triệu đồng, người vay vốn không cần phải có tài sản bảo đảm tiền vay; đối với đối tượng vay vốn là cơ sở sản xuất kinh doanh mức cho vay tối đa theo quy định hiện hành của Trung ương, đảm bảo không quá 500 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Đối với chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường: Mức cho vay tối đa là 30 triệu đồng/công trình nước sạch và 50 triệu đồng/công trình vệ sinh.

- Các chương trình tín dụng chính sách khác: Mức cho vay thực hiện theo quy định hiện hành của Trung ương.

- Trường hợp mức cho vay tối đa theo quy định đối với các chương trình

tín dụng chính sách cho vay từ nguồn vốn Trung ương được điều chỉnh cao hơn mức cho vay theo quy định của Thành phố: Áp dụng mức cho vay tối đa theo quy định của Trung ương.

2. Thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay tối đa áp dụng theo quy định hiện hành của từng đối tượng cho vay, từng chương trình cho vay cụ thể trên cơ sở hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH. Thời hạn cho vay cụ thể do NHCSXH và người vay vốn thỏa thuận căn cứ theo quy định hiện hành về thời hạn cho vay tối đa và nguồn vốn cho vay, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của người vay.

3. Lãi suất cho vay

a) Đối với đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn Trung ương và Thành phố vay vốn tất cả các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH; các đối tượng vay vốn chương trình tín dụng để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở, chương trình tín dụng học sinh sinh viên phục vụ học tập, chương trình tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù, chương trình tín dụng đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định; các đối tượng vay vốn chương trình tín dụng khác (nếu có) tại NHCSXH được Chính phủ quy định mức lãi suất cho vay bằng hoặc thấp hơn lãi suất cho vay hộ nghèo theo từng thời kỳ: Áp dụng lãi suất cho vay là 4,8%/năm.

b) Đối với đối tượng hộ mới thoát nghèo vay vốn tất cả các chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH; đối tượng vay vốn chương trình tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường theo quy định; các đối tượng vay vốn chương trình tín dụng khác (nếu có) tại NHCSXH được Chính phủ quy định mức lãi suất cho vay cao hơn lãi suất cho vay hộ nghèo theo từng thời kỳ: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 6,6%/năm; riêng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm áp dụng mức lãi suất cho vay là 6%/năm.

c) Trường hợp lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Chính phủ đối với các chương trình tín dụng chính sách cho vay từ nguồn vốn Trung ương được điều chỉnh thấp hơn lãi suất cho vay theo quy định của Thành phố: Áp dụng lãi suất cho vay theo quy định của Trung ương.

d) Trường hợp Chính phủ quyết định giảm lãi suất cho vay do thiên tai, dịch bệnh hoặc nguyên nhân khác quan khác thì lãi suất cho vay từ nguồn vốn địa phương theo quy định tại Nghị quyết này sẽ được hỗ trợ giảm tương ứng như mức giảm lãi suất cho vay theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác và đối tượng đặc thù của thành phố Hà Nội.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 12 năm 2025.

2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn lực thực hiện phù hợp; hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách, đúng quy định và công khai, minh bạch, kịp thời, an toàn vốn, không để xảy ra tiêu cực.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

5. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2025. /sm

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- UBMTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy; ĐDBQH&HĐND TP; UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH Thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Trung tâm TT, DL&CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà